BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số 1550/BTC-NSNN	*Hà Nội, ngày 07 tháng 02 năm 2017*
V/v quyết toán ngân sách nhà nước năm 2015	

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
Số: 512
ĐẾN Ngày: 15.2.17
Chuyển: ...
Hồ sơ: ...

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh

Bộ Tài chính nhận được báo cáo quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2015 của tỉnh Tây Ninh và Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2015; sau khi xem xét, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

I. Về thời gian:

Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn quyết toán ngân sách năm 2015 và Báo cáo quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, quyết toán thu, chi ngân sách địa phương gửi Bộ Tài chính đúng thời gian quy định.

II. Về số liệu: (Theo phụ lục đính kèm).

1. Tổng thu cân đối ngân sách nhà nước là 5.762.695 triệu đồng, so với số địa phương đề nghị quyết toán 5.902.382 triệu đồng, chênh lệch giảm 139.688 triệu đồng; do trên cơ sở bù trừ các các khoản sau:

- Khoản thu kết dư ngân sách năm 2014 sang 2015 từ khoản thu quản lý qua ngân sách, địa phương tổng hợp vào thu cân đối ngân sách, Bộ Tài chính tổng hợp vào thu quản lý qua ngân sách giảm 61.789 triệu đồng;

- Khoản thu chuyển nguồn năm 2014 sang 2015 từ khoản thu quản lý qua ngân sách, địa phương tổng hợp vào thu cân đối ngân sách, Bộ Tài chính tổng hợp vào thu quản lý qua ngân sách giảm 77.899 triệu đồng;

2. Số bổ sung từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương là 2.454.619 triệu đồng, bằng với số địa phương đề nghị.

- Tổng chi cân đối ngân sách địa phương là 6.328.028 triệu đồng, so với số địa phương đề nghị quyết toán 6.467.716 triệu đồng, chênh lệch giảm 139.688 triệu đồng; trên cơ sở bù trừ các khoản chi từ các khoản thu như đã nêu trên.

- Kết dư ngân sách địa phương là 557.348 triệu đồng bằng với kết dư địa phương đề nghị.

III. Một số nhận xét, kiến nghị:

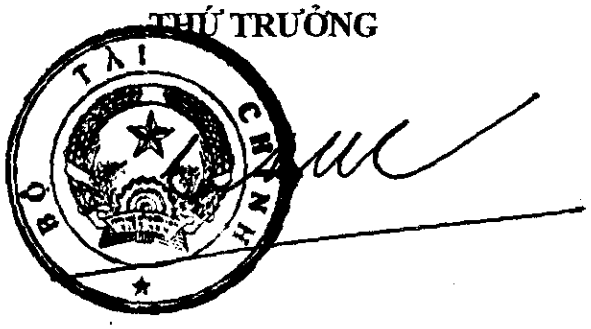
1. Về chi chương trình mục tiêu quốc gia: Chương trình việc làm và dạy nghề, dự toán trung ương giao 4.790 triệu đồng, quyết toán 4.402 triệu đồng, đạt

92% dự toán; Chương trình giảm nghèo bền vững, dự toán trung ương giao 27.520 triệu đồng, quyết toán 25.139 triệu đồng, đạt 91% dự toán; đề nghị địa phương giải trình, thuyết minh nguyên nhân thực hiện thấp so với dự toán. Trường hợp sử dụng không đúng mục đích, đề nghị Tỉnh sử dụng NSĐP để hoàn trả kinh phí cho các Chương trình trên.

2. Về chi chuyển nguồn ngân sách địa phương: Đề nghị địa phương giải trình cụ thể khoản chi chuyển nguồn 770.199 triệu đồng sang năm 2016.

Bộ Tài chính thông báo để Ủy ban nhân dân tỉnh biết và chỉ đạo các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện. Đối với nội dung giải trình, thuyết minh đề nghị gửi báo cáo về Bộ Tài chính (Vụ Ngân sách nhà nước) trước ngày 28/2/2017./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Huỳnh Quang Hải

Nơi nhận:
- Như trên;
- Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh;
- KBNN Tây Ninh;
- KBNN;
- Lưu: VT, Vụ NSNN.

BIỂU THÔNG BÁO THẨM ĐỊNH QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2015
Tỉnh: TÂY NINH
(Kèm theo Công văn số 1550/BTC-NSNN ngày 07/02/2017 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng.

Chỉ tiêu	Dự toán		Quyết toán		So sánh	SS số TĐ với DT TW	
	Trung ương	HĐND	Địa phương đề nghị QT	Số thẩm định	Số TĐ với số ĐP đ/nghị	Tương đối (%)	Tuyệt đối
1	2	3	4	5	6=5-4	7=5/2	8=5-2
A- THU, CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC							
I- TỔNG THU NSNN	**3.846.000**	**4.130.000**	**5.902.382**	**5.762.695**	**-139.688**	**150**	**1.916.695**
TRONG ĐÓ:							
1. THU NỘI ĐỊA	3.236.000	3.500.000	3.737.369	3.737.369	-	115	501.369
2. THU TỪ DẦU THÔ						0	
3. THU TỪ HOẠT ĐỘNG XUẤT NHẬP KHẨU	610.000	630.000	1.204.648	1.204.648		197	594.648
4. THU VIỆN TRỢ TRỰC TIẾP						0	
II- THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	**4.670.658**		**7.025.064**	**6.885.376**	**-139.688**	**147**	**2.214.718**
1. THU NSĐP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	3.152.150		3.610.080	3.610.079	-	115	457.929
- CÁC KHOẢN THU NSĐP HƯỞNG 100%	520.265		992.773	997.206	4.434	192	476.941
- CÁC KHOẢN THU PHÂN CHIA NSĐP HƯỞNG THEO TỶ LỆ PHẦN TRĂM (%)	2.631.885		2.617.307	2.612.873	-4.434	99	-19.012
2. BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	1.518.508		2.454.619	2.454.619		162	936.111
- BỔ SUNG CÂN ĐỐI	846.935		846.935	846.935		100	
- BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU	671.573		1.607.684	1.607.684		239	936.111
3. THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NGÂN SÁCH NĂM TRƯỚC			435.305	357.407	-77.898	0	357.407
III- CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	**4.670.658**	**4.864.986**	**6.467.716**	**6.328.028**	**-139.688**	**135**	**1.657.370**
1. CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	708.200	829.900	1.095.609	1.072.135	-23.475	151	363.935
TRONG ĐÓ:							
- CHI GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	86.000	86.000	83.998	109.915	25.917	128	23.915
- CHI KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ	15.000	15.000	14.567	21.899	7.332	146	6.899
2. CHI THƯỜNG XUYÊN	3.881.478	3.920.775	4.435.264	4.260.000	-175.263	110	378.523
TRONG ĐÓ:							
- CHI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	1.718.668	1.683.100	1.698.626	1.698.626	-	99	-20.041
- CHI SỰ NGHIỆP KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ	20.842	22.500	22.896	22.716	-180	109	1.874
3. CHI TRẢ NỢ GỐC VÀ LÃI CÁC KHOẢN TIỀN HUY ĐỘNG CHO ĐẦU TƯ THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 8 LUẬT NSNN			165.644	224.694	59.050	0	224.694
4. CHI BỔ SUNG QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH	1.000	1.000	1.000	1.000		100	
5. CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NGÂN SÁCH NĂM SAU			770.199	770.199		0	770.199
B- THU, CHI NGÂN SÁCH KHÔNG CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH							
- TỔNG THU		1.270.000	1.294.090	1.433.777	139.688	0	1.433.777
- TỔNG CHI		1.270.000	1.294.090	1.433.777	139.688	0	1.433.777